

BẢN TIN HÀNG NGÀY

26 Tháng 11 2025



VIX GEX VSC đều tăng trần

- Vn-Index tăng điểm mỗi lúc 1 cao hơn trong suốt cả ngày và đóng cửa tăng 20 điểm
- VIX GEX VSC VPL đều tăng trần
- VJC giảm 5.2% sau 4 phiên tăng mạnh liên tiếp
- Số lượng mã tăng gấp 3 lần số mã giảm
- Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm tốt như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, dầu khí, cảng biển
- Tóm lại, hôm nay là phiên tăng điểm trên diện rộng, trong đó tăng tốt nhất là nhóm chứng khoán
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 12.3% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

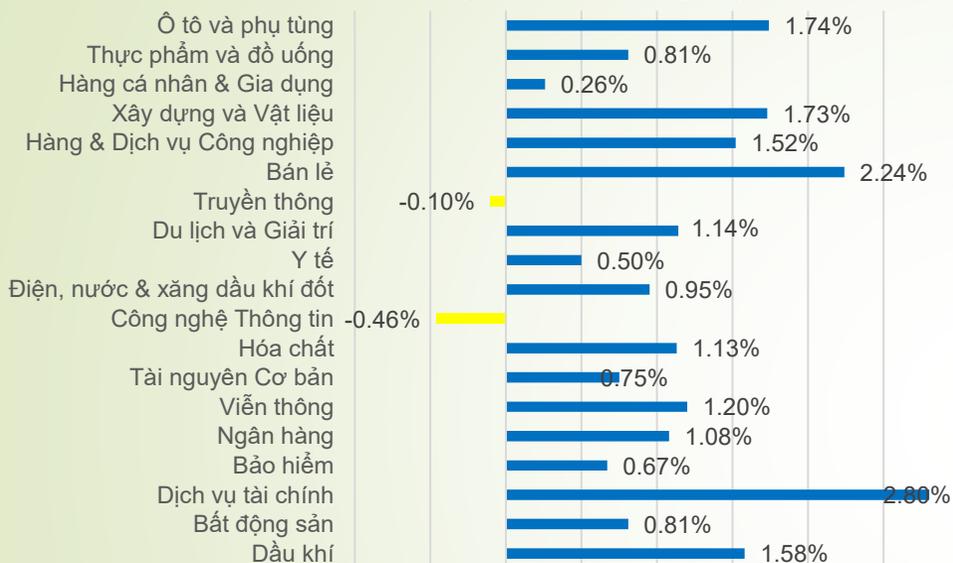


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,680.4	261.9	119.2
(+/-)	20	4.61	0.3
(%)	1.20%	1.79%	0.25%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	670	40	24
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	17,920	1,209	367
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	331	(34)	(9)
Số mã tăng	243	99	130
Số mã giảm	79	37	84
Số mã giá không đổi	48	63	89

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	19.76	1.31
2	Nguyên vật liệu	15.58	1.56
3	Công nghiệp	12.31	1.96
4	Hàng Tiêu dùng	17.37	2.55
5	Dược phẩm và Y tế	17.56	1.67
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.46	4.27
7	Viễn thông	21.38	5.45
8	Tiện ích Cộng đồng	13.38	1.68
9	Tài chính	23.69	2.43
10	Ngân hàng	9.76	1.58
11	Công nghệ Thông tin	18.58	3.79

- Hôm nay đương nhiên là 1 phiên rất tích cực của VN-Index: thị trường tăng điểm lan tỏa trên diện rộng
- Áp lực bán không lớn, thanh khoản giảm, cho thấy vẫn còn dư địa tăng tiếp
- Điểm lo lắng duy nhất của chúng tôi là VN-Index đã đóng cửa tại 1,680 điểm, gần chạm sát kháng cự mạnh 1,700 điểm
- Tuy vậy, nếu nhìn kỹ vào cơ cấu cổ phiếu hiện tại, đa phần cổ phiếu vẫn ở vùng giá rất thấp như nhóm chứng khoán, ngân hàng. Vn-Index tăng tốt thời gian qua chủ yếu nhờ VIC VJC VNM
- Thị trường đã ở vùng thật sự khó nhận định và hành động. Mua vào thì sợ kháng cự 1,700 điểm, nhưng vùng giá của đa phần cổ phiếu thì lại đang thấp
- Nếu với chỉ 1 phiên tăng như hiện tại đã bán thì sẽ là hơi vội vàng. Chúng tôi vẫn cho rằng nhà đầu tư có thể tiếp tục mua vào cổ phiếu đã giảm sâu trong thời gian qua.
- Nhóm ngành đã giảm sâu có thể mua vào là ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
EIB	5.46%	DXG	4.08%	VIX	6.99%	PAN	3.01%	VGC	5.17%	NKG	3.11%	POW	2.70%	CSV	2.16%
VPB	2.84%	PDR	3.67%	CTS	4.80%	ANV	2.92%	CII	5.14%	DHC	1.06%	GAS	1.97%	DGC	1.91%
TPB	2.65%	DXS	3.54%	SSI	3.50%	DBC	2.45%	HHV	2.54%	HSG	0.90%	GEG	1.06%	DPM	1.52%
SHB	1.83%	DIG	3.49%	VCI	3.30%	MSN	2.08%	VCG	2.32%	HPG	0.74%	NT2	0.85%	GVR	1.48%
MBB	1.75%	HDC	3.36%	VND	3.30%	VHC	1.74%	PC1	2.30%	PTB	0.60%	PGD	0.82%	DCM	1.19%
HDB	1.57%	NLG	3.29%	FTS	2.64%	VNM	1.45%	CTR	2.09%	ACG	-0.14%	BWE	0.74%	DPR	1.04%
CTG	1.56%	TCH	2.99%	EVF	2.51%	FMC	0.83%	CTD	1.04%			VSH	0.57%	AAA	0.96%
MSB	1.24%	KDH	2.61%	HCM	2.48%	SAB	0.43%	HTI	0.63%			CHP	0.16%	PHR	0.72%
LPB	1.22%	HDG	2.20%	DSE	2.36%	ASM	0.43%	BMP	0.32%			PPC	0.00%	VFG	-0.93%
TCB	1.20%	QCG	1.85%	ORS	2.21%	SBT	0.40%					REE	0.00%		
BID	0.95%	IJC	1.69%	VDS	2.19%	KDC	0.38%					TDM	0.00%		
SSB	0.88%	CRE	1.50%	TVS	1.83%	BHN	0.00%					HNA	-0.46%		
VIB	0.82%	BCM	1.37%	BSI	1.38%	BAF	-0.16%					PGV	-0.51%		
OCB	0.41%	VRE	1.35%	AGR	0.66%	MCM	-0.19%					TMP	-1.56%		
ACB	0.00%	NVL	1.31%	DSC	0.65%	HAG	-0.54%					SHP	-2.72%		
STB	-0.10%	SZC	1.29%	BCG	0.00%	VCF	-1.05%								
VCB	-0.17%	SIP	1.23%												
NAB	-0.70%	VPI	1.09%												
		KBC	0.98%												
		VIC	0.82%												
		KOS	0.26%												
		VHM	-0.49%												
		SJS	-0.68%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	SHB	HOSE	188.19	5.66	182.53
2	VPB	HOSE	220.19	48.04	172.15
3	VIX	HOSE	126.08	24.72	101.36
4	MSN	HOSE	85.43	5.13	80.31
5	E1VFN30	HOSE	71.98	4.34	67.64
6	VNM	HOSE	88.71	27.33	61.38
7	TPB	HOSE	57.22	1.90	55.32
8	POW	HOSE	55.52	1.12	54.40
9	GEX	HOSE	96.06	53.07	42.99
10	SSI	HOSE	161.85	122.92	38.92
11	KDH	HOSE	40.52	3.45	37.07
12	CII	HOSE	56.33	23.82	32.51
13	VPL	HOSE	30.21	0.65	29.56
14	CTG	HOSE	95.76	66.67	29.09
15	VSC	HOSE	38.27	9.20	29.07

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VCB	HOSE	116.70	317.84	- 201.14
2	VIC	HOSE	152.24	348.57	- 196.33
3	VJC	HOSE	27.44	91.02	- 63.58
4	VND	HOSE	20.65	64.04	- 43.38
5	CEO	HNX	10.52	48.50	- 37.97
6	HPG	HOSE	88.27	124.37	- 36.10
7	TCB	HOSE	31.03	64.73	- 33.70
8	VCI	HOSE	57.93	81.79	- 23.86
9	HAG	HOSE	0.05	22.08	- 22.02
10	GEE	HOSE	3.23	21.09	- 17.85
11	MCH	UPCoM	0.35	18.19	- 17.84
12	HCM	HOSE	13.41	29.52	- 16.11
13	LPB	HOSE	9.18	22.09	- 12.92
14	HDB	HOSE	31.29	42.68	- 11.39
15	GMD	HOSE	17.52	26.41	- 8.89

Cập nhật vĩ mô

Đồng minh của Chủ tịch Fed mở đường cho đợt cắt giảm lãi suất tháng 12

Các đồng minh của Chủ tịch Fed Jerome Powell đã mở đường để ông thúc đẩy đợt cắt giảm lãi suất tại cuộc họp tháng 12, dù quyết định này có thể vấp phải nhiều phiếu phản đối.

Xuất khẩu dệt may hướng đến 64.5 tỷ USD vào 2030, cạnh tranh bằng 'năng lực xanh'

Dù kim ngạch 2025 dự kiến tăng 5.6% lên 46 tỷ USD, ngành dệt may Việt Nam đứng trước sức ép từ thuế đối ứng, tiêu chuẩn phát thải và EPR của châu Âu. EVFTA giữ vai trò mở cửa thị trường, song Doanh nghiệp phải đầu tư mạnh vào năng lực xanh và truy xuất nguồn gốc để trụ vững.

Từ năm 2026, Hà Nội đặt mục tiêu tăng trưởng 11% trở lên

Hà Nội đặt mục tiêu tăng trưởng từ 11% sau năm 2026, gắn việc hoàn thiện thể chế, cơ cấu lại không gian phát triển và nâng cao hiệu quả tài chính, đầu tư công.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	61.90	-1.31%	-4.61%	-17.07%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	58.07	-1.31%	-4.29%	-19.03%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,168.40	1.87%	2.64%	57.83%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,146	0.00%	0.06%	3.33%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,403	0.00%	0.06%	3.33%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,820	-0.11%	0.00%	7.62%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.76%	1.38%	1.18%	1.72%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.00%	0.00%	0.02%	0.88%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.13%	0.00%	0.04%	0.96%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Vingroup cho Pomina vay vốn lưu động lãi suất 0%

Vingroup sẽ cho Pomina vay vốn lưu động với lãi suất 0% tối đa trong 2 năm, đồng thời Vingroup cũng ưu tiên chọn Pomina là nhà cung cấp thép cho các công ty thành viên trong hệ sinh thái như VinFast, Vinhomes, VinSpeed...



NVL lấy ý kiến về khoản vay 'có quyền chuyển đổi thành cổ phần'

Tuy vậy, Việc chuyển đổi, phương án chuyển đổi vẫn cần thời gian chờ đợi doanh nghiệp công bố. Hiện các ngân hàng đã cam kết cung cấp hơn 18.000 tỷ đồng đổ vào dự án Aqua City (quy mô 1.000ha này) trong giai đoạn 2025–2027. Tập đoàn cũng cho biết sẽ tăng tốc triển khai và bàn giao các sản phẩm khi thị trường và pháp lý thuận lợi hơn.



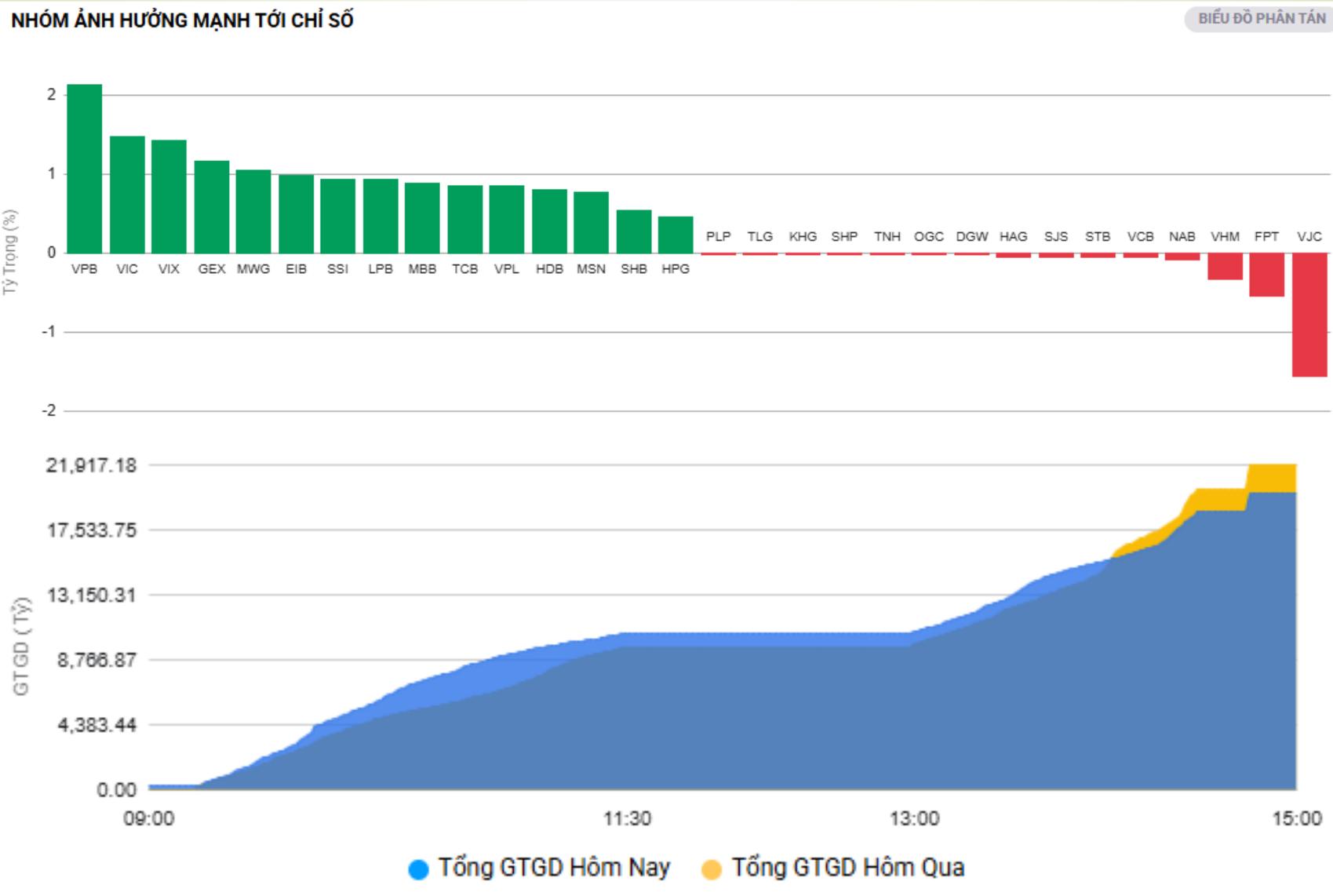
Hạ tầng GELEX chốt giá IPO tối thiểu 28.000 đồng/cp

Hạ tầng GELEX dự kiến chào bán 100 triệu cổ phiếu trong đợt IPO, với giá khởi điểm 28.000 đồng/cp. Thương vụ này ước tính mang về khoảng 2.800 tỷ đồng để bổ sung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh và tái cơ cấu tài chính. Số tiền huy động dự kiến khoảng 2.800 tỷ đồng, dùng để triển khai giai đoạn 1 KCN Trấn Dương (Hải Phòng, quy mô 208ha), đồng thời phục vụ tái cơ cấu tài chính trong bối cảnh công ty đang mở rộng sang lĩnh vực bất động sản nhà ở.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
NHA	11/28/2025	11/27/2025	11/27/2025	Phát hành cổ phiếu	33.33%	
NO1	11/28/2025	11/27/2025	12/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
CTD	12/02/2025	12/01/2025	12/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
FPT	12/02/2025	12/01/2025	12/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MSH	12/02/2025	12/01/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
SPM	12/03/2025	12/02/2025	12/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LBM	12/04/2025	12/03/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TBC	12/05/2025	12/04/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HSG	12/08/2025	12/05/2025	03/07/2026	Đại hội cổ đông thường niên		
TVT	12/15/2025	12/12/2025	01/15/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (26/11/2025)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	29,000	-5.9%	Link	Link
TPB	01/07/2024	12/09/2025	17,350	21,619	17,400	24.2%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	33,850	-4.9%	Link	Link
MBB	29/08/2024	13/08/2025	24,850	28,500	23,250	22.6%	Link	Link
ACB	23/09/2024	01/08/2025	25,650	31,500	24,200	30.2%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	35,300	32,300	9.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	50,650	48,900	3.6%	Link	Link
VCB	24/02/2025	02/10/2025	93,100	70,800	58,100	21.9%	Link	Link
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	37,350	19.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	27,100	13.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	16,850	5.0%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	16,600	5.9%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	36,150	24.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	35,400	18.6%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	19,150	8.6%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	10,250	17.1%	Link	Link
KBC	22/01/2025		28,950	36,000	35,950	0.1%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	33,850	-11.4%	Link	Link
HAH	31/03/2025	12/08/2025	52,800	65,900	61,800	6.6%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	102,100	-14.6%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	49,950	1.1%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	63,400	15.7%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	27,650	-2.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	23,800	23,150	2.8%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	22,600	-17.2%	Link	Link
PVT	17/07/2025		18,100	19,900	19,050	4.5%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	66,400	25.0%	Link	Link
VCG	29/08/2025		25,550	30,000	24,300	23.5%	Link	Link
CTD	24/09/2025		81,900	94,400	87,800	7.5%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.